

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ VỚI LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ**

LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ	DỰ THẢO LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá, biện pháp kiểm soát nguồn cung cấp thuốc lá và điều kiện bảo đảm để phòng, chống tác hại của thuốc lá.	Giữ nguyên	
Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá hoặc các dạng khác. 2. Sử dụng thuốc lá là hành vi hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá. 3. Nguyên liệu thuốc lá là lá thuốc lá dưới dạng rời, tấm đã sơ chế tách cọng, sợi thuốc lá, cọng thuốc lá và nguyên liệu thay thế khác dùng để sản xuất thuốc lá.	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. Thuốc lá bao gồm: Thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác. 1a. Thuốc lá thông thường là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá. 1b. Thuốc lá điện tử là sản phẩm thuốc lá mới bao gồm thiết bị điện tử, bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử và dung dịch thuốc lá điện	- Thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác được xác định là “dạng khác” tại khái niệm thuốc lá quy định tại Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012. Do vậy, tại dự thảo Luật chỉnh sửa khái niệm thuốc lá bao gồm: Thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác. Do vậy, đã bổ sung khái niệm thuốc lá thông thường trên cơ sở

4. Tác hại của thuốc lá là ảnh hưởng có hại của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội. 5. Cảnh báo sức khỏe là thông tin bằng chữ và hình ảnh mô tả hoặc giải thích về ảnh hưởng có hại tới sức khỏe con người do việc sử dụng thuốc lá. 6. Kinh doanh thuốc lá là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình từ sản xuất, nhập khẩu đến tiêu thụ thuốc lá trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi. 7. Địa điểm công cộng là nơi phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người. 8. Nơi làm việc là nơi được sử dụng cho mục đích lao động. 9. Trong nhà là nơi có mái che và có một hay nhiều bức tường chắn hoặc vách ngăn xung quanh.	tử, trong đó: a) Thiết bị điện tử được sử dụng để làm nóng dung dịch thuốc lá điện tử hoặc cách thức khác nhằm tạo ra khí hơi cho người dùng hít vào; b) Bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử được thiết kế để dùng một lần (không tái nạp dung dịch) hoặc để dùng nhiều lần (tái nạp dung dịch); c) Dung dịch thuốc lá điện tử là hỗn hợp chất lỏng chứa dung môi tạo hơi, có hoặc không chứa nicotine, có thể có một hoặc các chất: phụ gia, hương vị và hóa chất khác với mục đích sử dụng cho thuốc lá điện tử hoặc thuốc lá nung nóng. Dung dịch có nicotine bao gồm bất kỳ dạng hóa chất nicotine nào, kể cả muối hoặc hợp chất, bất kể được chiết xuất tự nhiên hay tổng hợp và bao gồm cả nicotinic alkaloid. 1c. Thuốc lá nung nóng là sản phẩm thuốc lá mới bao gồm thiết bị điện tử và thuốc lá đặc chế, thuộc một trong các trường hợp sau: a) Thiết bị điện tử để làm nóng trực tiếp thuốc lá đặc chế có hình dạng điều thuốc lá; b) Thiết bị điện tử có buồng chứa để nung nóng thuốc lá đặc chế trong buồng chứa đó; c) Thiết bị điện tử có buồng chứa dung dịch thuốc lá điện tử quy định tại điểm c khoản 1b Điều này và thuốc lá đặc chế. Thiết bị hoạt động theo cơ chế hóa hơi dung dịch thuốc lá điện tử trước và sau đó làm nóng gián tiếp thuốc lá đặc chế;	khái niệm thuốc lá tại Luật 2012. - Chính sửa, bổ sung các điểm từ 1b đến 1e về khái niệm thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thiết bị điện tử, thuốc lá đặc chế và thuốc lá mới khác. Lý do: Luật Đầu tư vừa được Quốc hội thông qua vào tháng 12/2025 đã đưa thuốc lá điện tử (TLĐT), thuốc lá nung nóng (TLNN) vào danh mục hàng hóa cấm kinh doanh. Nghị quyết số 173/2024/QH15 đã quy định: “<i>Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng</i>”. Tuy nhiên hiện nay Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá chưa có khái niệm TLĐT, TLNN, thuốc lá đặc chế và thuốc lá mới khác nên cần phải đưa khái niệm vào để xác định các loại sản phẩm này, thống nhất áp dụng trong thực tiễn. - Khái niệm TLĐT, TLNN, thuốc lá đặc chế là các khái niệm đã được quy định tại Nghị định số 371/2025/NĐ-CP trên cơ sở thống nhất của 04 Bộ: tư pháp, tài
---	---	---

	d) Thiết bị điện hóa hơi cá nhân khác có tính năng làm nóng thuốc lá đặc chế mà không đốt cháy. 1d. Thiết bị điện tử bao gồm thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá điện tử, thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá nung nóng hoặc các thiết bị điện hóa hơi cá nhân tương tự. 1đ. Thuốc lá đặc chế là thuốc lá hoặc nguyên liệu chứa nicotine khác được sản xuất để chuyên sử dụng cho thiết bị thuốc lá nung nóng có hình dạng điều thuốc lá hoặc các hình dạng khác. 1e. Thuốc lá mới khác là sản phẩm có chứa nicotine bao gồm cả nicotine dạng túi để ngậm, dạng hít, shisha và các sản phẩm chứa nicotine khác, trừ thuốc lá thông thường quy định tại khoản 1a Điều này, thuốc lá điện tử quy định tại khoản 1b Điều này, thuốc lá nung nóng quy định tại khoản 1c Điều này, thuốc dùng cho người hoặc các sản phẩm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dùng để cai nghiện thuốc lá. 2. Sử dụng thuốc lá là hành vi hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá. 3. Nguyên liệu thuốc lá là lá thuốc lá dưới dạng rời, tấm đã sơ chế tách cọng, sợi thuốc lá, cọng thuốc lá và nguyên liệu thay thế khác dùng để sản xuất thuốc lá. 4. Tác hại của thuốc lá là ảnh hưởng có hại của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho sức khỏe	chính, công thương và y tế. - Khái niệm thuốc lá mới khác được bổ sung trên cơ sở mục 2.2 Nghị quyết của Quốc hội quy định: “<i>Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng ... chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội</i>”. Thực tế chứng minh nicotine là chất gây nghiện, gây hại cho sức khỏe con người nên cần cấm trong Luật này.
--	---	--

	con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội. 5. Cảnh báo sức khỏe là thông tin bằng chữ và hình ảnh mô tả hoặc giải thích về ảnh hưởng có hại tới sức khỏe con người do việc sử dụng thuốc lá. 6. Kinh doanh thuốc lá là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình từ sản xuất, nhập khẩu đến tiêu thụ thuốc lá trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi. 7. Địa điểm công cộng là nơi phục vụ chung cho nhu cầu của nhiều người. 8. Nơi làm việc là nơi được sử dụng cho mục đích lao động. 9. Trong nhà là nơi có mái che và có một hay nhiều bức tường chắn hoặc vách ngăn xung quanh.	
Điều 3. Nguyên tắc phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Tập trung thực hiện các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá kết hợp với biện pháp kiểm soát để từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá. 2. Chú trọng biện pháp thông tin, giáo dục, truyền thông để nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá nhằm giảm dần tỷ lệ sử dụng thuốc lá và tác hại do thuốc lá gây ra. 3. Thực hiện việc phối hợp liên ngành, huy động xã hội và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá. 4. Bảo đảm quyền của mọi người được sống,	Điều 3. Nguyên tắc phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Tập trung thực hiện các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá kết hợp với biện pháp kiểm soát để từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá. 2. Chú trọng biện pháp thông tin, giáo dục, truyền thông để nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá nhằm giảm dần tỷ lệ sử dụng thuốc lá và tác hại do thuốc lá gây ra. 3. Thực hiện việc phối hợp liên ngành, huy động xã hội và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá. 4. Bảo đảm quyền của mọi người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn	- Kế thừa các nguyên tắc phòng, chống tác hại của thuốc lá hiện hành tại Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá - Bổ sung bảo đảm quyền đặc biệt là của phụ nữ, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá Lý do: Phụ nữ và trẻ em hầu hết là những người không hút thuốc lá, đối tượng này cần được đặc biệt bảo vệ vì tương lai của trẻ em và sức khỏe sinh sản của phụ

làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá và được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá.	thương được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá, bao gồm cả các thông tin bằng tiếng dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.	nữ. Do đó, trong môi trường làm việc, sinh hoạt cũng như trong gia đình nếu không có chính sách bảo vệ thì đây là đối tượng dễ bị chịu phơi nhiễm với khói thuốc lá nhiều nhất vì họ không có lựa chọn khi phải làm việc sinh sống cùng với những người hút thuốc.
Điều 4. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Xã hội hóa các nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá. 2. Áp dụng chính sách thuế phù hợp để giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá. 3. Quy hoạch kinh doanh thuốc lá phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá, phù hợp với việc giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá. 4. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu về tác hại của thuốc lá, các phương pháp cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu và sản xuất thuốc cai nghiện thuốc lá; hợp tác, tài trợ cho phòng, chống tác hại của thuốc lá; người sử dụng thuốc lá tự nguyện cai nghiện thuốc lá. 5. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trồng cây thuốc lá, sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá chuyển đổi ngành, nghề.	Giữ nguyên	

6. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phòng, chống tác hại của thuốc lá.		
Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá. 2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, kế hoạch về phòng, chống tác hại của thuốc lá, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá; b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, kế hoạch về phòng, chống tác hại của thuốc lá; c) Tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; d) Tổ chức bồi dưỡng và tăng cường nhân lực tham gia phòng, chống tác hại của thuốc lá; đ) Tổ chức nghiên cứu, tư vấn, phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị nghiện thuốc lá; e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống tác hại của thuốc lá theo thẩm quyền; g) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo Chính phủ về	Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá. 2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, kế hoạch về phòng, chống tác hại của thuốc lá, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá; b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, kế hoạch về phòng, chống tác hại của thuốc lá; c) Tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; d) Tổ chức bồi dưỡng và tăng cường nhân lực tham gia phòng, chống tác hại của thuốc lá; đ) Tổ chức nghiên cứu, tư vấn, phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị nghiện thuốc lá; e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống tác hại của thuốc lá theo thẩm quyền; g) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo Chính phủ về kết quả phòng, chống tác hại của thuốc lá; h) Hợp tác quốc tế về phòng, chống tác hại của	- Kế thừa các quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp tại Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá - Bổ sung quy định: Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá và tổ chức thực hiện các văn bản này phải bảo đảm không bị ảnh hưởng bởi lợi ích thương mại của ngành công nghiệp thuốc lá, bảo đảm lợi ích sức khỏe cộng đồng được đặt lên hàng đầu - Lý do: thuốc lá là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, sản phẩm kinh doanh có tính chất đặc thù là có tác hại đối với sức khỏe con người nhưng vẫn là sản phẩm tiêu dùng hợp pháp. Doanh nghiệp kinh doanh luôn đặt mục tiêu lợi nhuận nên riêng đối với mặt hàng thuốc lá cần tránh tác động bởi lợi ích thương mại, kinh tế thông qua việc xây dựng chính

kết quả phòng, chống tác hại của thuốc lá; h) Hợp tác quốc tế về phòng, chống tác hại của thuốc lá. 3. Các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ động thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống tác hại của thuốc lá; phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá. 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá tại địa phương.	thuốc lá. 3. Các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ động thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống tác hại của thuốc lá; phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá. 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá tại địa phương. 5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá và tổ chức thực hiện các văn bản này phải bảo đảm không bị ảnh hưởng bởi lợi ích thương mại của ngành công nghiệp thuốc lá, bảo đảm lợi ích sức khỏe cộng đồng được đặt lên hàng đầu	sách. Mặc dù Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định chung về việc kiểm soát lợi ích trong quá trình xây dựng chính sách, tuy nhiên, riêng đối với xây dựng và thực thi chính sách liên quan đến phòng, chống tác hại của thuốc lá thì tại Công ước khung về kiểm soát thuốc lá tại Điều 5.3 cũng đã quy định các biện pháp tránh sự can thiệp của doanh nghiệp thuốc lá khi xây dựng và thực thi chính sách, cần bảo đảm lợi ích sức khỏe cộng đồng nên cần đưa vào để nội luật hoá điều 5.3 của Công ước khung về kiểm soát thuốc lá
Điều 6. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ. 2. Đưa quy định về việc hạn chế hoặc không hút thuốc lá trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước.	Giữ nguyên	

3. Gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.		
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá. 2. Yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. 3. Vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá. 4. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. 5. Phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.	Giữ nguyên	
Điều 8. Hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Mở rộng hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá với các nước, tổ chức quốc tế trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền, phù hợp với pháp luật mỗi nước, pháp luật và thông lệ quốc tế. 2. Nội dung hợp tác quốc tế bao gồm: a) Hợp tác trong phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả; b) Hợp tác trong việc cấm quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá xuyên biên giới; c) Hợp tác trong nghiên cứu khoa học, đào tạo,	Giữ nguyên	

hỗ trợ kinh phí và trao đổi thông tin liên quan đến phòng, chống tác hại của thuốc lá.		
Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm 1. Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu. 2. Quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức. 3. Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp quy định tại Điều 16 của Luật này. 4. Người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá. 5. Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá. 6. Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi. 7. Bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm. 8. Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em. 9. Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.	Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm 1. Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu. 1a. Sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, quá cảnh, chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác. 1b. Sản xuất, mua bán thiết bị điện tử, linh kiện (bộ phận) rời, dung dịch để lắp ráp, sản xuất thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 16 Điều 52 Luật Đầu tư. 2. Quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức. 2a. Trưng bày sản phẩm thuốc lá tại cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá dưới mọi hình thức. 3. Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp quy định tại Điều 16 của Luật này. 4. Người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá. 5. Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá. 6. Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi.	- Kế thừa các hành vi bị nghiêm cấm tại Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá - Bổ sung hành vi bị cấm là “Sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, quá cảnh, chứa chấp người sử dụng, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới khác”; “Sản xuất, mua bán thiết bị điện tử, linh kiện (bộ phận) rời, dung dịch để lắp ráp, sản xuất thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới khác theo danh mục Chính phủ quy định, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 16 Điều 52 Luật Đầu tư” để phù hợp Luật Đầu tư và Nghị định quyết 173/2024/QH15 và Nghị định 371/2025/NĐ-CP; - Bổ sung hành vi “Cấm trưng bày sản phẩm thuốc lá tại cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá dưới mọi hình thức” để phù hợp với nội dung sửa đổi tại Điều 25 và chính sách số 2 trong BC đánh giá tác động chính sách. - Lý do: Luật Đầu tư vừa được

	7. Bán thuốc lá bằng máy bán hàng tự động, bán thuốc lá trực tuyến; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm. 8. Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em. 9. Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.	Quốc hội thông qua vào tháng 12/2025 đã đưa TLĐT, TLNN vào danh mục hàng hóa cấm kinh doanh. Việc bổ sung các hành vi khác liên quan đến thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng là để bảo đảm thống nhất với Luật đầu tư và Nghị quyết số 173/2024/QH15.
Chương II CÁC BIỆN PHÁP GIẢM NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC LÁ		
Điều 10. Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Thông tin, giáo dục, truyền thông phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Cung cấp thông tin một cách công khai, khoa học, chính xác, khách quan về thuốc lá và tác hại của thuốc lá; b) Đa dạng hóa nội dung, hình thức và kênh thông tin phù hợp với đối tượng được thông tin, giáo dục, truyền thông. 2. Thông tin, giáo dục, truyền thông bao gồm các nội dung sau đây: a) Chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá; b) Tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe của người sử dụng, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khác chịu ảnh hưởng của khói thuốc lá, môi trường sống và kinh tế - xã hội;	Điều 10. Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Thông tin, giáo dục, truyền thông phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Cung cấp thông tin một cách công khai, khoa học, chính xác, khách quan về thuốc lá và tác hại của thuốc lá; b) Đa dạng hóa nội dung, hình thức và kênh thông tin phù hợp với đối tượng được thông tin, giáo dục, truyền thông. 2. Thông tin, giáo dục, truyền thông bao gồm các nội dung sau đây: a) Chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá; b) Tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe của người sử dụng, trẻ em, phụ nữ mang thai, người khác chịu ảnh hưởng của khói thuốc lá, môi trường sống và kinh tế - xã hội;	Bãi bỏ trách nhiệm của Bộ Thông tin truyền thông vì nhiệm vụ này đã được chuyển sang Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch

c) Tác hại của việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá giả và mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá nhập lậu đối với sức khỏe người sử dụng và kinh tế - xã hội; d) Các biện pháp cai nghiện thuốc lá, lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá và môi trường sống không có khói thuốc lá; đ) Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá. 3. Trách nhiệm trong thông tin, giáo dục, truyền thông được quy định như sau: a) Bộ Y tế có trách nhiệm tổ chức, cung cấp thông tin khoa học về tác hại của thuốc lá; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; b) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; c) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức đưa thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá vào trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình; quy định việc hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình;	c) Tác hại của việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá giả và mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng thuốc lá nhập lậu đối với sức khỏe người sử dụng và kinh tế - xã hội; d) Các biện pháp cai nghiện thuốc lá, lợi ích của việc cai nghiện thuốc lá và môi trường sống không có khói thuốc lá; đ) Quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá. 3. Trách nhiệm trong thông tin, giáo dục, truyền thông được quy định như sau: a) Bộ Y tế có trách nhiệm tổ chức, cung cấp thông tin khoa học về tác hại của thuốc lá; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; b) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá; c) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức đưa thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá và các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc lá vào trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và đời sống gia đình; quy định việc hạn chế sử dụng hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong tác phẩm điện ảnh, sân khấu, truyền hình; d) Bộ Công thương có trách nhiệm tổ chức thông	
--	---	--

d) Bộ Công thương có trách nhiệm tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả; đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng nội dung về phòng, chống tác hại của thuốc lá và lồng ghép vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học; e) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại địa phương; g) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, vận động các thành viên trong tổ chức mình và toàn xã hội không sử dụng thuốc lá, tích cực tham gia phòng, chống tác hại của thuốc lá; h) Cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá theo quy định của Luật này.	tin, tuyên truyền về phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả; đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm xây dựng nội dung về phòng, chống tác hại của thuốc lá và lồng ghép vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học; e) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá tại địa phương; g) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền, vận động các thành viên trong tổ chức mình và toàn xã hội không sử dụng thuốc lá, tích cực tham gia phòng, chống tác hại của thuốc lá; h) Cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá theo quy định của Luật này.	
Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn 1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm: a) Cơ sở y tế; b) Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải	Điều 11. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn 1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên bao gồm: a) Cơ sở y tế; b) Cơ sở giáo dục; trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này; c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;	Bãi bỏ cụm từ “trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này” tại điểm b Khoản 1 Điều 11 và bỏ cụm từ “Trường cao đẳng, đại học, học viện” tại điểm b khoản 2 Điều 11 để phù hợp với quy định của Luật Giáo dục 2019.

trí dành riêng cho trẻ em; d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao. 2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm: a) Nơi làm việc; b) Trường cao đẳng, đại học, học viện; c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này. 3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.	d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao. 2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm: a) Nơi làm việc; b) Trường cao đẳng, đại học, học viện; c) Địa điểm công cộng, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 12 của Luật này. 3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.	
Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá 1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm: a) Khu vực cách ly của sân bay; b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch; c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa. 2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây: a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá; b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát; c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.	Điều 12. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá 1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá bao gồm: a) Khu vực cách ly của ga sân bay quốc tế; b) Quán bar, karaoke, vũ trường. 2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây: a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá; b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát; c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy. 3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.	Khoản 4 Điều này quy định Chính phủ quy định chuyển địa điểm tại khoản 1 Điều này thành địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà phù hợp với từng thời kỳ. Trên cơ sở đánh giá tác động, dự thảo Luật đã chỉnh sửa khoản 1 Điều này, theo đó, đã chuyển 03 địa điểm quy định tại dự thảo Nghị định, bao gồm: (1) Khu vực cách ly của ga sân bay nội địa; (2) Khách sạn; (3) Cơ sở lưu trú du lịch từ địa điểm “cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá” thành “địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà. 4. Chính phủ quy định chuyển địa điểm tại khoản 1 Điều này thành địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà phù hợp với từng thời kỳ.	4. Chính phủ quy định chuyển địa điểm tại khoản 1 Điều này thành địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà phù hợp với từng thời kỳ.	nhà”.
Điều 13. Nghĩa vụ của người hút thuốc lá 1. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá. 2. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi. 3. Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẫu thuốc lá đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.	Giữ nguyên	
Điều 14. Quyền và trách nhiệm của người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá 1. Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có các quyền sau đây: a) Buộc người vi phạm chấm dứt việc hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; b) Yêu cầu người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá ra khỏi cơ sở của mình; c) Từ chối tiếp nhận hoặc cung cấp dịch vụ cho người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá nếu người đó tiếp tục vi phạm sau khi đã được nhắc nhở. 2. Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có trách nhiệm sau đây:	Giữ nguyên	

a) Thực hiện quy định tại Điều 6 của Luật này; b) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc mọi người thực hiện đúng quy định về cấm hút thuốc lá tại địa điểm thuộc quyền quản lý, điều hành; treo biển có chữ hoặc biểu tượng cấm hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá.		
Điều 15. Ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá 1. Thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam phải ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá. 2. Việc ghi nhãn đối với thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam phải được thực hiện bằng tiếng Việt, theo đúng quy định của pháp luật về nhãn hàng hoá và bảo đảm các yêu cầu sau đây: a) In cảnh báo sức khỏe bằng chữ và hình ảnh bảo đảm rõ ràng, dễ nhìn, dễ hiểu; b) Dán tem hoặc in mã số, mã vạch; ghi ngày sản xuất, ngày hết hạn sử dụng; c) Ghi rõ số lượng điều đối với bao thuốc lá dạng điều hoặc trọng lượng đối với các loại thuốc lá khác; d) Không được sử dụng từ, cụm từ làm người đọc, người sử dụng hiểu thuốc lá là ít có hại hoặc hiểu sai về tác hại của thuốc lá và khói thuốc lá đối với sức khỏe con người. 3. Nội dung cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá phải mô tả cụ thể tác hại của việc sử dụng thuốc lá đối với sức khỏe và thông điệp thích	Giữ nguyên	Giữ nguyên quy định tại Luật, Tuy nhiên, sẽ đưa vào Nghị định của Chính phủ quy định về lộ trình tăng diện tích in cảnh báo từ 75% đến 85% mặt chính trước và sau trên vỏ bao thuốc lá và áp dụng bao bì tiêu chuẩn tại thời điểm phù hợp. - Lý do: (1) Để phù hợp với tình hình xu hướng hiện nay của các nước trên thế giới, Việt Nam hiện đang nằm trong nhóm các nước có quy định in cảnh báo thấp nhất (2) Để tăng hiệu quả cảnh báo nguy cơ cho người sử dụng => giảm nhu cầu hút thuốc

hợp khác, phải được thay đổi theo định kỳ 02 năm một lần. 4. Cảnh báo sức khỏe quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải chiếm ít nhất 50% diện tích của mỗi mặt chính trước và mặt chính sau trên bao, tút, hộp thuốc lá. 5. Việc ghi nhãn trên bao bì thuốc lá xuất khẩu được thực hiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu. 6. Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công thương quy định cụ thể về ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe đối với thuốc lá quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này. 7. Chính phủ quy định cụ thể mức tăng diện tích in cảnh báo sức khỏe phù hợp với từng thời kỳ		
Điều 16. Hoạt động tài trợ Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá chỉ được tài trợ nhân đạo cho chương trình xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; phòng, chống buôn lậu thuốc lá và không được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tài trợ đó.	Giữ nguyên	
Điều 17. Cai nghiện thuốc lá 1. Việc cai nghiện thuốc lá được thực hiện trên cơ sở tự nguyện. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tổ chức các hoạt động hoặc thành lập các loại hình cơ sở để tư vấn, cai nghiện thuốc lá. 3. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc cai nghiện thuốc lá và cơ sở tư vấn, cai nghiện thuốc lá	Điều 17. Cai nghiện thuốc lá 1. Việc cai nghiện thuốc lá được thực hiện trên cơ sở tự nguyện. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tổ chức các hoạt động hoặc thành lập các loại hình cơ sở để tư vấn, cai nghiện thuốc lá. 3. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc cai nghiện thuốc lá và cơ sở tư vấn, cai nghiện thuốc lá được	Bỏ khoản 4 Điều 17 để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư (bãi bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh đối với cai nghiện thuốc lá).

được hưởng mức thuế ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế. 4. Chính phủ quy định điều kiện thành lập và tổ chức hoạt động cai nghiện, tư vấn cai nghiện thuốc lá quy định tại khoản 2 Điều này.	hưởng mức thuế ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế. 4. Chính phủ quy định điều kiện thành lập và tổ chức hoạt động cai nghiện, tư vấn cai nghiện thuốc lá quy định tại khoản 2 Điều này.	
Điều 18. Trách nhiệm trong hỗ trợ cai nghiện thuốc lá 1. Bộ Y tế có trách nhiệm sau đây: a) Hướng dẫn quy trình cai nghiện thuốc lá; b) Chỉ đạo việc cai nghiện thuốc lá và nghiên cứu, tư vấn về cai nghiện thuốc lá; c) Chỉ đạo việc tổ chức tập huấn cho các nhân viên y tế, nhân viên tư vấn cai nghiện thuốc lá về hoạt động tư vấn, phương pháp cai nghiện thuốc lá. 2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động cai nghiện và tư vấn cai nghiện thuốc lá. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm vận động người sử dụng thuốc lá trong cơ quan, tổ chức và gia đình tự nguyện cai nghiện thuốc lá.	Giữ nguyên	
Chương III CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT NGUỒN CUNG CẤP THUỐC LÁ		
Điều 19. Quản lý kinh doanh thuốc lá 1. Kinh doanh thuốc lá là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân mua bán, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; sản xuất, mua bán, nhập khẩu thuốc lá phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.	Điều 19. Quản lý kinh doanh thuốc lá 1. Kinh doanh thuốc lá là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân mua bán, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; sản xuất, mua bán, nhập khẩu thuốc lá phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp	Sửa đổi khoản 1. - Bổ sung quy định cửa hàng miễn thuế không phải xin giấy phép kinh doanh thuốc lá do - Lý do: Hiện nay, hoạt động kinh doanh thuốc lá tại cửa hàng miễn

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá bán tối thiểu đối với thuốc lá điều tiêu thụ tại Việt Nam. 3. Chính phủ quy định cụ thể việc cấp giấy phép mua bán, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; sản xuất, mua bán, nhập khẩu thuốc lá quy định tại khoản 1 Điều này.	kinh doanh thuốc lá tại cửa hàng miễn thuế. 2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá bán tối thiểu đối với thuốc lá điều tiêu thụ tại Việt Nam. 3. Chính phủ quy định cụ thể việc cấp giấy phép mua bán, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; sản xuất, mua bán, nhập khẩu thuốc lá quy định tại khoản 1 Điều này.	thuế được áp dụng tại một số văn bản Luật như: Luật Thương mại, Luật Quản lý ngoại thương, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Hải quan, Luật Đầu tư, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa... và nội dung kinh doanh hàng miễn thuế đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020. Việc nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế được thực hiện theo Giấy phép. Như vậy việc quy định giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế đã cụ thể về cơ chế cấp phép và giám sát độc lập. Việc bổ sung loại trừ giúp loại bỏ tình trạng một hoạt động phải xin nhiều giấy phép cho cùng một điều kiện quản lý; phù hợp với nguyên tắc cải cách thủ tục hành chính, tránh “giấy phép chồng giấy phép”.
Điều 20. Quy hoạch kinh doanh thuốc lá 1. Quy hoạch kinh doanh thuốc lá phải phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của	Đã bị bãi bỏ	Điều này đã bị bãi bỏ bởi Khoản 2 Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018, có

thuốc lá để từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá, phù hợp với việc giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá và có giải pháp để từng bước chuyển đổi ngành, nghề cho người trồng cây thuốc lá, công nhân sản xuất thuốc lá. 2. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch kinh doanh thuốc lá của cả nước, bao gồm quy hoạch vùng nguyên liệu thuốc lá, quy hoạch sản xuất thuốc lá, quy hoạch mạng lưới mua bán thuốc lá. 3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu thuốc lá, quy hoạch mạng lưới mua bán thuốc lá của địa phương phù hợp với quy hoạch kinh doanh thuốc lá quy định tại Điều này.		hiệu lực từ ngày 01/01/2019
Điều 21. Kiểm soát đầu tư sản xuất thuốc lá 1. Việc đầu tư trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu và sản xuất thuốc lá phải phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. 2. Việc đầu tư xây dựng mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất của cơ sở sản xuất thuốc lá để tiêu thụ trong nước không được vượt quá tổng sản lượng được phép sản xuất của toàn ngành thuốc lá trước ngày Luật này có hiệu lực. 3. Dự án có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây: a) Liên doanh, hợp tác với doanh nghiệp đã có	Điều 21. Kiểm soát đầu tư sản xuất thuốc lá 1. Việc đầu tư trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu và sản xuất thuốc lá phải phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. 2. Việc đầu tư xây dựng mới, đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao công suất của cơ sở sản xuất thuốc lá để tiêu thụ trong nước không được vượt quá tổng sản lượng được phép sản xuất của toàn ngành thuốc lá trước ngày Luật này có hiệu lực. 3. Dự án có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau đây: a) Liên doanh, hợp tác với doanh nghiệp đã có giấy	Sửa phân cấp thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Công Thương. Thực tế nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ trong việc đồng ý bằng văn bản đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá được thực hiện tại doanh nghiệp đã có Giấy phép sản xuất thuốc lá do Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số

giấy phép sản xuất thuốc lá; b) Nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối trong vốn điều lệ của doanh nghiệp; c) Đáp ứng các điều kiện sản xuất thuốc lá theo quy định của Chính phủ. 4. Hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bằng văn bản. 5. Hợp đồng sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu không tính vào sản lượng thuốc lá được phép sản xuất tiêu thụ trong nước và chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công thương đồng ý bằng văn bản. 6. Việc đầu tư sản xuất, gia công thuốc lá để xuất khẩu vượt quá sản lượng được phép sản xuất của cơ sở phải được Bộ trưởng Bộ Công thương đồng ý bằng văn bản.	phép sản xuất thuốc lá; b) Nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối trong vốn điều lệ của doanh nghiệp; c) Đáp ứng các điều kiện sản xuất thuốc lá theo quy định của Chính phủ. 4. Hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công thương đồng ý bằng văn bản. 5. Hợp đồng sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu không tính vào sản lượng thuốc lá được phép sản xuất tiêu thụ trong nước và chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản. 6. Việc đầu tư sản xuất, gia công thuốc lá để xuất khẩu vượt quá sản lượng được phép sản xuất của cơ sở phải được Bộ trưởng Bộ Công thương đồng ý bằng văn bản.	146/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 (thẩm quyền này hết hiệu lực vào ngày 01/03/2027).
Điều 22. Kiểm soát sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước 1. Kiểm soát sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước bao gồm các biện pháp sau đây: a) Quản lý sản lượng thuốc lá được phép sản xuất và nhập khẩu; b) Dán tem hoặc in mã số, mã vạch trên bao bì thuốc lá; c) Quản lý năng lực máy, thiết bị chuyên ngành thuốc lá;	Giữ nguyên	

d) Quản lý nguyên liệu thuốc lá và giấy cuốn điều thuốc lá; đ) Quản lý nguồn gốc, sự di chuyển và tính hợp pháp của thuốc lá. 2. Bộ trưởng Bộ Công thương công bố công khai sản lượng được phép sản xuất và nhập khẩu thuốc lá để tiêu thụ trong nước của từng doanh nghiệp phù hợp với năng lực sản xuất và nhu cầu của thị trường. 3. Chính phủ quy định cụ thể biện pháp quản lý máy, thiết bị chuyên ngành thuốc lá, nguyên liệu và giấy cuốn điều thuốc lá.		
Điều 23. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá 1. Thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam phải bảo đảm tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá và tiêu chuẩn cơ sở về thuốc lá mà nhà sản xuất đã công bố. 2. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá phải tuân thủ các yêu cầu sau đây: a) Công bố tiêu chuẩn cơ sở về thuốc lá; b) Bảo đảm thuốc lá do cơ sở sản xuất, nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá và tiêu chuẩn cơ sở về thuốc lá mà nhà sản xuất đã công bố; c) Thường xuyên kiểm tra và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của thuốc lá do cơ sở sản xuất, nhập khẩu với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở đã công bố. 3. Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ	Giữ nguyên	

thuật quốc gia về thuốc lá điếu.		
Điều 24. Số lượng điếu thuốc lá trong bao, gói Sau 03 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực, số lượng điếu thuốc lá đóng gói trong 01 bao thuốc lá không được ít hơn 20 điếu, trừ thuốc lá xì gà và thuốc lá được sản xuất để xuất khẩu.	Giữ nguyên	
Điều 25. Bán thuốc lá 1. Việc bán thuốc lá phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Doanh nghiệp, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải có giấy phép bán thuốc lá theo quy định của Chính phủ; b) Người chịu trách nhiệm tại điểm bán của đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá không được trưng bày quá một bao, một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật này; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.	Điều 25. Bán thuốc lá thông thường 1. Việc bán thuốc lá thông thường quy định tại khoản 1a Điều 1 Luật này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá thông thường phải có giấy phép bán thuốc lá theo quy định của Chính phủ; b) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá thông thường phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi, thực hiện kiểm tra căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp có nghi ngờ người dưới 18 tuổi mua thuốc lá, không được trưng bày sản phẩm thuốc lá, hình ảnh sản phẩm thuốc lá dưới bất kỳ hình thức nào. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá thông thường tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản 1 Điều 12 của Luật này; không được bán thuốc lá thông thường phía ngoài cổng cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.	- Do dự thảo Luật đã chỉnh sửa khái niệm thuốc lá bao gồm thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác. Do vậy, chỉnh sửa về kỹ thuật về “thuốc lá thông thường” để bảo đảm phù hợp. - Sửa đổi quy định về bán thuốc lá: Doanh nghiệp, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thành cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá. Lý do: Hiện nay một số Luật mới ban hành sử dụng thuật ngữ “cơ sở bán buôn, cơ sở bán lẻ” để quy định tất cả các loại hình bán hàng trên thị trường, ví dụ: Luật được, số thứ tự 54 Phụ lục 4 Luật Đầu tư... Đồng thời, theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 3 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và

		Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam: “6. Bán buôn là hoạt động bán hàng hóa cho thương nhân bán buôn, thương nhân bán lẻ và thương nhân, tổ chức khác; không bao gồm hoạt động bán lẻ. 7. Bán lẻ là hoạt động bán hàng hóa cho cá nhân, hộ gia đình, tổ chức khác để sử dụng vào mục đích tiêu dùng”. Do vậy, “cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá” bao gồm tất cả các doanh nghiệp, điểm bán hàng, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, các cá nhân buôn chuyên, bán rong... Theo Điều 169 Luật Thương mại thì “đại lý” thương mại để chỉ các hình thức kinh doanh chứ không phải một loại hình kinh doanh, cụ thể: “1. Đại lý bao tiêu là hình thức đại lý mà bên đại lý thực hiện việc mua, bán trọn vẹn một khối lượng hàng hoá hoặc cung ứng
--	--	---

		đầy đủ một dịch vụ cho bên giao đại lý. 2. Đại lý độc quyền là hình thức đại lý mà tại một khu vực địa lý nhất định bên giao đại lý chỉ giao cho một đại lý mua, bán một hoặc một số mặt hàng hoặc cung ứng một hoặc một số loại dịch vụ nhất định. 3. Tổng đại lý mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ là hình thức đại lý mà bên đại lý tổ chức một hệ thống đại lý trực thuộc để thực hiện việc mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ cho bên giao đại lý. Tổng đại lý đại diện cho hệ thống đại lý trực thuộc. Các đại lý trực thuộc hoạt động dưới sự quản lý của tổng đại lý và với danh nghĩa của tổng đại lý. 4. Các hình thức đại lý khác mà các bên thỏa thuận”. - Quy định yêu cầu đối với người bán nhằm kiểm soát, ngăn chặn trẻ em sử dụng các sản phẩm thuốc lá độc hại; bảo đảm thực thi chính sách tốt hơn. - Việc trưng bày thuốc lá là một hình thức quảng cáo, tiếp thị sản
--	--	--

		phẩm nên cần cấm trưng bày bao thuốc, túi thuốc và các vỏ bao, túi, băng, biển hoặc mô hình bao, túi, nhãn hiệu thuốc lá.
Điều 26. Các biện pháp phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả 1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức để người dân không tham gia buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. 2. Tổ chức và bảo đảm đủ nhân lực, kinh phí, phương tiện cho lực lượng phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. 3. Định kỳ, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý hành vi kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. 4. Tịch thu, tiêu hủy thuốc lá giả; tịch thu, tiêu hủy các loại máy, thiết bị dùng để sản xuất thuốc lá giả. Việc tiêu hủy phải sử dụng các biện pháp bảo đảm an toàn đối với môi trường. Kinh phí tiêu hủy do cá nhân, tổ chức vi phạm chịu trách nhiệm chi trả. Trường hợp không xác định được cá nhân, tổ chức vi phạm thì kinh phí tiêu hủy do ngân sách nhà nước chi trả. 5. Việc xử lý đối với thuốc lá nhập lậu được thực hiện theo quy định của Chính phủ. 6. Khuyến khích về vật chất và tinh thần cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã phát hiện và tố giác, tố cáo các hành vi kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả.	Giữ nguyên	

7. Phối hợp ở cấp tỉnh, cấp quốc gia với các nước có chung đường biên giới và các nước có liên quan trong phòng, chống kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả.		
Điều 27. Trách nhiệm phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả 1. Bộ trưởng Bộ Công thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Y tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức công tác phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. 2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan liên quan thực hiện công tác phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm bảo đảm kinh phí cho công tác phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả.	Giữ nguyên	
Chương IV CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ĐỂ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ		

Điều 28. Thành lập Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá (sau đây gọi chung là Quỹ) là quỹ quốc gia, trực thuộc Bộ Y tế và chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng. 2. Quỹ được quản lý bởi Hội đồng quản lý liên ngành. Hội đồng quản lý liên ngành gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Y tế, Phó Chủ tịch là lãnh đạo Bộ Tài chính, các ủy viên là đại diện lãnh đạo Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông và đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác. 3. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ. 4. Định kỳ 02 năm một lần, Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả hoạt động và việc quản lý sử dụng Quỹ.	Đã bị bãi bỏ	Điều này đã được bãi bỏ bởi Luật Phòng bệnh
---	----------------------------	--

Điều 29. Mục đích và nhiệm vụ của Quỹ 1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng huy động, cung cấp và điều phối nguồn lực tài chính của Quỹ cho các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá trên phạm vi toàn quốc. 2. Quỹ có nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động sau đây: a) Truyền thông về tác hại của thuốc lá và phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với từng nhóm đối tượng; b) Xây dựng, triển khai các mô hình điểm về cộng đồng, cơ quan, tổ chức không có khói thuốc lá; phát triển và nhân rộng các mô hình có hiệu quả; c) Tổ chức các chiến dịch, sáng kiến về phòng, chống tác hại của thuốc lá dựa vào cộng đồng; tư vấn việc tổ chức nơi dành riêng cho người d) Tổ chức cai nghiện thuốc lá; đ) Xây dựng, triển khai các mô hình điểm về cai nghiện thuốc lá dựa vào cộng đồng và phát triển, nhân rộng các mô hình có hiệu quả; e) Nghiên cứu đưa ra những bằng chứng phục vụ cho công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; g) Xây dựng, hỗ trợ hoạt động, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho mạng lưới cộng tác viên làm công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá; h) Xây dựng nội dung và tổ chức đưa giáo dục về tác hại và phòng, chống tác hại của thuốc lá		Điều này đã được bãi bỏ bởi Luật Phòng bệnh
--	--	--

vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học; i) Thực hiện các giải pháp chuyển đổi ngành, nghề cho người trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá, sản xuất thuốc lá.		
---	--	--

Điều 30. Nguồn hình thành và nguyên tắc sử dụng Quỹ 1. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau đây: a) Khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình: 1,0% từ ngày 01 tháng 5 năm 2013; 1,5% từ ngày 01 tháng 5 năm 2016; 2,0% từ ngày 01 tháng 5 năm 2019. Khoản đóng góp bắt buộc được khai, nộp cùng với thuế tiêu thụ đặc biệt do cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá tự khai, tự tính, tự nộp vào tài khoản của Quỹ; b) Nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; c) Nguồn thu hợp pháp khác. 2. Quỹ được sử dụng theo các nguyên tắc sau đây: a) Quỹ chỉ được sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 29 của Luật này và điểm e khoản này; b) Nội dung chi của Quỹ căn cứ vào kế hoạch hoạt động hằng năm, chương trình, chiến lược ngắn hạn, dài hạn, mục tiêu ưu tiên trong từng giai đoạn đã được Hội đồng quản lý liên ngành phê duyệt; c) Quỹ được thực hiện kiểm toán hằng năm theo quy định của pháp luật; d) Công khai, minh bạch; đ) Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn tài chính		Điều này đã được bãi bỏ bởi Luật Phòng bệnh
--	--	--

của Quỹ; e) Chi phí quản lý hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.		
Điều 31. Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; cá nhân vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. 2. Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tác hại của thuốc lá được thực hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Giữ nguyên	
Điều 32. Trách nhiệm xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá 1. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá; nếu dung túng, bao che, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật. 2. Bộ Y tế có trách nhiệm tổ chức việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm và hành vi vi phạm	Giữ nguyên	

pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. 3. Bộ Công an có trách nhiệm tổ chức việc xử lý vi phạm đối với hành vi hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá và hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. 4. Bộ Công thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. 5. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức việc xử lý vi phạm đối với hành vi kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả thuộc khu vực biên giới và lĩnh vực được phân công phụ trách. 6. Các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ ngành liên quan tổ chức việc xử lý vi phạm hành chính về phòng, chống tác hại của thuốc lá thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách. 7. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để tổ chức, chỉ đạo, bố trí lực lượng và phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm, kinh doanh thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả. Chủ tịch		
---	--	--

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, tổ chức việc xử phạt đối với hành vi hút thuốc lá tại địa điểm công cộng có quy định cấm thuộc địa bàn quản lý. 8. Cơ quan, người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định tại các khoản 2, 4, 6 và 7 Điều này, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì phải chuyển cơ quan tiến hành tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.		
Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
Điều 33. Hiệu lực thi hành Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2013.	Điều 2. Hiệu lực thi hành 1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027. 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại Luật liên quan đến phòng, chống tác hại của thuốc lá như sau: a) Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 như sau: “Kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới khác”. b) Sửa đổi, bổ sung số thứ tự số 43 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 như sau: “43. Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng,	(1) Do Luật đầu tư đã cấm “kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng” nhưng chưa cấm kinh doanh “thuốc lá mới khác”. Do vậy, cần bổ sung để phù hợp với quy định tại Luật này. (2) Bỏ nội dung “cai nghiện thuốc lá” tại số thứ tự số 60 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 do Nghị quyết của Chính phủ đã thông nhất bỏ điều kiện đầu tư kinh doanh dịch vụ cai nghiện thuốc lá. (3) Đối với Luật xử lý vi phạm

	thuốc lá mới khác”. c) Bãi bỏ nội dung “cai nghiện thuốc lá” tại số thứ tự số 60 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15. d) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội như sau: “1. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá, tần số vô tuyến điện và lĩnh vực khác do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.”. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày tháng năm 2026.	hành chính, khoản 1 Điều 64 hiện chưa quy định sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật để phát hiện vi phạm mà hành vi vi phạm hút thuốc nên cần sửa đổi quy định này trong Luật xử lý vi phạm hành chính Lý do: Nhiều nước đã áp dụng thiết bị kỹ thuật ghi âm ghi hình để phát hiện và lưu lại thông tin người vi phạm về hút thuốc lá nơi có quy định cấm vì hành vi vi phạm xảy ra nhanh, để xóa căn cứ bằng chứng
Điều 34. Điều khoản chuyển tiếp Bao, tút, hộp thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại thị trường Việt Nam theo quy định tương ứng của pháp luật về ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trước ngày Luật này có hiệu lực sẽ không được sử dụng sau 06 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực.	Giữ nguyên	

Điều 35. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật.	Giữ nguyên	
--	-------------------	--